TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31- 7 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ngọc.

+ Ông Võ Dương Băng Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SơnTịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mai K, sinh năm 1987; Có mặt.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1983; Có mặt

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị Mai Khánh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh V trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Sơn Tịnh vào ngày 18/7/2014. Sau khi kết hôn chị và anh V sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V đã có vợ con nhưng không lo làm ăn, thích chơi cờ bạc, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến

nhau, anh V yêu cầu đoàn tụ nhưng anh V vẫn không đến gặp chị, không làm gì để vợ chồng về đoàn tụ.

Nay chị xác định tình cảm giữa chị với anh V không còn, chị không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh V, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 18/6/2015, hiện nay do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như chị K trình bày, sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do việc kinh doanh của anh bị thua lỗ, nên đôi lúc việc chăm con, cũng như tiền bạc chị K tỏ ra anh không có trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc con và gia đình. Nên chị K đã ôm con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Anh vẫn còn yêu thương vợ và con, nên chị K có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên tòa anh V thuận tình ly hôn với chị K với điều kiện nếu khi nào chị K kết hôn với người khác thì phải giao con lại cho anh nuôi.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 18/6/2015, hiện nay do chị K đang nuôi dưỡng. Trường hợp chị K cương quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa anh V thỏa thuận giao con cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000,đồng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Các đương sự tuân theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28; 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị K và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị K. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh V và chị K, giao cháu Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 18/6/2015 cho chị K tiếp tục trực tiếp

nuôi dưỡng. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000,đồng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.
Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.
Đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đinh Thị Mai K có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thanh V, hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện S thụ lý, giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai K và anh Nguyễn Thanh V đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 vào ngày 18/7/2014 nên hôn nhân giữa chị K và anh V là hợp pháp. Sau khi kết hôn chị K và anh V sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống, do anh V kinh doanh thua lỗ nên không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với vợ, con, chị K đã nhiều lần khuyên anh nhưng anh V không nghe, nên chị K đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2018, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Anh V yêu cầu Tòa giải quyết để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh V không đến gặp chị K để hàn gắn đoàn tụ nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị K và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của chị Đinh Thị Mai K và anh Nguyễn Thanh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với yêu cầu của anh V về việc sau khi ly hôn, nếu khi nào chị K đi lấy chồng thì phải giao con cho anh V nuôi là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị K và anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh V và chị K, giao cháu Ngọc cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh V về cấp dưỡng nuôi con: Anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000,đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị K và anh V cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay mượn, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Mai K và anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh V và chị K: Giao cháu Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho chị Đinh Thị Mai K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh V về cấp dưỡng nuôi con: Anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000,đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa

thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Mai K phải chịu 300.000, đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000,đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003061 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, chị K đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000,đồng tiền án phí phần cấp dưỡng nuôi con.

4. Kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga